

Bản án số: 47/2021/DS-ST

Ngày 30-6-2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ.

Các Hội thẩm nhân dân: Anh Điều Nhót và anh Hoàng Minh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 628/2020/TLST-DS, ngày 16-12-2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2021/TB-TA ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Trụ sở: Tòa nhà C, Phường CN, Quận H, Thành phố Hà Nội;

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Đắk Nông;

Địa chỉ: Đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tuấn A– Chức vụ: Chuyên viên khách hàng (*Văn bản ủy quyền 307P/2020 ngày 18-5-2020*) – Có mặt.

Địa chỉ trụ sở giao dịch: Đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 – Vắng mặt (*Đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2*).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23-11-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15-3-2019, anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H đã vay của Ngân hàng TMCP B số tiền vay 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD67020191031 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 67020191031/01 ngày 15-3-2019. Thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 16-3-2019 đến hết ngày 15-3-2022); trả gốc theo 03 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng: Kỳ thứ nhất trả 50.000.000 đồng, kỳ thứ 2 trả 100.000.000 đồng, kỳ thứ 3 trả 150.000.000 đồng; lãi suất: Theo quy định tại hợp đồng cho vay là 11,5%/năm, lãi suất thả nổi điều chỉnh 06 tháng/01 lần, theo 03 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng theo dư nợ thực tế; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả: Do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; mục đích cho vay: Thanh toán các chi phí nông nghiệp nông thôn.

Để đảm bảo cho khoản vay, anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP B: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 152 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số BX 786514 được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 11-5-2015, mang tên anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H, diện tích đất 8.868,0m². Đất tọa lạc tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc thế chấp được thực hiện thông qua Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 755-15-HĐTD-ĐNo ngày 22-5-2015 và Hợp đồng thế chấp bổ sung số PL1-755-15-HĐTD-Đno ngày 06-3-2017 giữa Ngân hàng với anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H;

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, anh Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đã không thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, không hợp tác trong việc trả nợ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký kết. Ngày 26-3-2020 toàn bộ nợ vay của các Hợp đồng tín dụng nêu trên đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất phạt quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết: Buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 18-5-2020 là 341.540.878 đồng; trong đó: Nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 40.287.257 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.253.620 đồng; đồng thời yêu cầu anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 18-5-2020 cho đến khi anh Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H trả hết nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết; trường hợp anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không trả được nợ hoặc chỉ trả một phần nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không trả hết nợ, anh Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng bằng việc phát mãi các tài sản khác nếu có.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25-3-2021 thể hiện: Qua kiểm tra, xác minh, đo đạc trên thực tế và rập bản đồ thể hiện: Đặc điểm tứ cận thửa đất xem xét, thẩm định đúng như Giấy chứng nhận QSDĐ của thửa đất số: 28, tờ bản đồ số

152, tọa lạc tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông mà anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H thế chấp tại Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ là 403.321.109 đồng; trong đó: Nợ gốc là 299.999.952 đồng; nợ lãi trong hạn là: 78.431.367 đồng; nợ lãi quá hạn là 18.860.954 đồng, lãi phạt là 6.028.836 đồng, (lãi suất tính đến ngày 30-6-2021); đồng thời yêu cầu bị đơn phải trả các khoản tiền lãi, lãi quá hạn, các khoản phí phát sinh do quá hạn được tiếp tục tính kể từ ngày 01-7-2021 đến khi thu hồi được toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng với mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết; trường hợp anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không trả được nợ hoặc chỉ trả một phần nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không trả hết nợ, anh Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng bằng việc phát mãi các tài sản khác nếu có.

Kết quả xác minh xác định bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án do đến nhà không gặp nên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H bằng hình thức niêm yết nhưng anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung giải quyết vụ án, phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc là không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ là 403.321.109 đồng; trong đó: Nợ gốc là 299.999.952 đồng; nợ lãi trong hạn là: 78.431.367 đồng; nợ lãi quá hạn là 18.860.954 đồng, lãi phạt là 6.028.836 đồng, (lãi suất tính đến ngày 30-6-2021); đồng thời yêu cầu bị đơn phải trả các khoản tiền lãi, lãi quá hạn, các khoản phí phát sinh do quá hạn được tiếp tục tính kể từ ngày 01-7-2021 đến khi thu hồi được toàn bộ nợ vay cho

Ngân hàng với mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết; trường hợp anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không trả được nợ hoặc chỉ trả một phần nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không trả hết nợ, anh Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng bằng việc phát mãi các tài sản khác nếu có.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao Hồ sơ tín dụng, hồ sơ pháp lý của ngân hàng, hồ sơ khách hàng; là các tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Ngoài ra, còn có một số tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án như bản tự khai của nguyên đơn, biên bản xem xét, thẩm định, kết quả thanh báo, triệu tập đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H trả số tiền gốc đã vay là 299.999.952 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD67020191031, ngày 15-3-2019, đồng thời yêu cầu xử lý thế chấp nếu anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không trả được nợ. Do vậy, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 16-3-2020 anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 23-11-2020 Ngân hàng khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[1.3]. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bằng các hình thức như trực tiếp (đối với nguyên đơn), niêm yết công khai (đối với bị đơn) đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặc dù kết quả xác minh xác định anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H hiện đang sinh sống tại địa phương nhưng quá trình giải quyết, anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không có mặt tại Tòa án để làm việc. Như vậy, anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H đã tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về nội dung và hình thức của hợp đồng: Anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H có vay tiền của Ngân hàng TMCP B số tiền 300.000.000 đồng, thể hiện qua Hợp đồng tín dụng số: HDTD67020191031, ngày 15-3-2019, thời hạn vay là: 36 tháng kể từ ngày 16-3-2019 đến 15-3-2022; lãi suất cho vay: 11,5%/năm; mục đích vay là thanh toán chi phí phục vụ sản xuất nông nghiệp nông thôn. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP B với anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H trả số tiền nợ gốc là 299.999.952 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP B với anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H xác định số tiền vay, thời hạn trả nợ và lãi suất thỏa thuận như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng; Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn ngày 16-3-2020 anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không trả nợ gốc và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng TMCP B là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng, vi phạm khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Mặc dù Ngân hàng đã làm việc và thông báo cho anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H về việc nợ quá hạn, yêu cầu anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H trả nợ cho Ngân hàng nhưng anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không trả nên việc Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H trả nợ là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, phạt chậm trả, phạt vi phạm giữa Ngân hàng TMCP B với anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H theo hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi trên số tiền gốc mà anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H còn nợ, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là nợ lãi trong hạn là: 78.431.367 đồng; nợ lãi quá hạn là 18.860.954 đồng, lãi phạt là 6.028.836 đồng, (lãi suất tính đến ngày 30-6-2021).

[2.3]. Xét Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 755-15-HĐTD-ĐNo ngày 22-5-2015 và Hợp đồng thế chấp bổ sung số PL1-755-15-HĐTD-Đno ngày 06-3-2017 giữa Ngân hàng TMCP B với anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H, thấy rằng: Hợp đồng thế chấp được UBND xã Đ chứng thực ngày 25-5-2015, số chứng thực 356 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25-5-2015 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đ; Hợp đồng thế chấp bổ sung số PL1/755/15/HĐTD/Đno ngày 06-3-2017 được chứng thực ngày 06-3-2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 152, theo GCNQSDĐ số BX 786514 được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 11-5-2015, mang tên anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H, diện tích đất 8.868,0m², đất tọa lạc tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc thế chấp đúng quy định theo điểm a khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai; Điều 298, Điều 299, 317, 320 Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng thế chấp được lập giữa Ngân hàng TMCP B với anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp, yêu cầu của khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 3.500.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định là 4.000.000 đồng nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 3.500.000 đồng. Tòa án đã hoàn trả cho nguyên đơn 500.000 đồng tiền tạm ứng còn lại.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 298; 299, 317, 320, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền còn nợ là 403.321.109đ (*Bốn trăm linh ba triệu ba trăm hai mươi một nghìn một trăm linh chín đồng*); trong đó: Nợ gốc là 299.999.952đ (*Hai trăm chín*

mười chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng); nợ lãi trong hạn là: 78.431.367đ (*Bảy mươi tám triệu bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng*); nợ lãi quá hạn là 18.860.954đ (*Mười tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn chín trăm năm mươi tư đồng*), lãi phạt là 6.028.836đ (*Sáu triệu không trăm hai mươi tám nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng*), (lãi suất tính đến ngày 30-6-2021);

Trường hợp anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không trả được nợ hoặc chỉ trả một phần nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đã mà anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng (*Theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 755-15-HĐTD-ĐNo ngày 22-5-2015 và Hợp đồng thế chấp bổ sung số PL1-755-15-HĐTD-Đno ngày 06-3-2017*).

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả hết nợ, anh Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng bằng việc yêu cầu xử lý tài sản khác của anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H (nếu có).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định: Buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP B 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Tòa án hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ còn lại (*Đã trả*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị H phải nộp 20.133.000đ (*Hai mươi triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*Làm tròn*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 8.539.000đ (*Tám triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005018, ngày 10-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Mã Thị Kỳ